

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNNPTNT-KHTC

Quảng Ngãi, ngày tháng 5 năm 2024

V/v thống nhất diện tích, kinh phí hỗ trợ khoán bảo vệ rừng thuộc Tiểu dự án 1 – Dự án 3 kế hoạch năm 2024 Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Kính gửi: Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh; số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 về việc hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-SNNPTNT ngày 18/3/2024 về việc giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 từ nguồn vốn Trung ương và vốn ngân sách tỉnh đối ứng.

Theo đề nghị của Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 125/BQLR-KHKT ngày 25/4/2024 về việc thống nhất diện tích, dự toán chi phí hỗ trợ khoán bảo vệ rừng các xã khu vực II, III năm 2024 theo Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: năm 2021-2025.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến sau:

1. Thống nhất diện tích, kinh phí hỗ trợ khoán bảo vệ rừng thuộc Tiểu dự án 1 – Dự án 3 kế hoạch năm 2024 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo vị trí, diện tích do chủ rừng xây dựng kèm theo tại Công văn số 125/BQLR-KHKT ngày 25/4/2024.

2. Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh chịu trách nhiệm:

- Tổ chức phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán theo quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh; đồng thời, chịu trách nhiệm chính xác về số liệu diện tích rừng và danh sách hợp đồng giao khoán.

- Chỉ đạo Trạm Quản lý bảo vệ rừng các huyện:

+ Phối hợp với chính quyền địa phương và Hạt Kiểm lâm sở tại thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ rừng phòng hộ trên lâm phần quản lý; cung cấp danh sách hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng tham gia nhận khoán bảo vệ rừng, làm cơ sở để các địa phương xây dựng dự án trợ cấp gạo theo quy định.

+ Xây dựng kế hoạch tuần tra, kiểm tra truy quét để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm hại rừng, như: khai thác gỗ, phá rừng, lấn chiếm đất rừng phòng hộ trái pháp luật; thường xuyên tổ chức các cuộc họp nhằm tuyên truyền đến người dân và các hộ nhận khoán bảo vệ rừng thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng.

+ Tổ chức nghiệm thu, tạm ứng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ giao khoán bảo vệ rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư theo đúng các quy định hiện hành; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ theo quy định; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung hỗ trợ do đơn vị mình thực hiện cho cơ quan chủ trì dự án và theo yêu cầu của các cấp, các ngành.

Đề nghị Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Phòng KH-TC Sở;
- Lưu: VT, KHTC_{Thủy}.

GIÁM ĐỐC

Hồ Trọng Phương